

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/ 2021 / HS-ST

Ngày: 19 - 02 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Vĩnh Thành;

2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với:

*Bị cáo:* Phạm Thị Thu RT, sinh năm 1982; nơi sinh: K – An Giang; nơi cư trú: tổ 28, khóm E, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1953; có chồng Hình Quốc Pu, sinh năm 1977 và có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012); anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người cuối cùng.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 11/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, kết án 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chưa chấp hành xong.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2020 cho đến nay; có mặt.

*Bị hại:* Ông Trần Ngọc TQ, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số 63/15 TKN, tổ 23, khóm E, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Nguyễn Ngọc NQ, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 6, khóm Z, phường Vm, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Hình Quốc Pu, sinh năm 1977, nơi cư trú: tổ 28, khóm E, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/12/2020 Phạm Thị Thu RT trong lúc đi bộ ngang nhà của Trần Ngọc TQ thuộc số 63/15, đường TKN, tổ 23, khóm E, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 67E1 – 377.49 dựng trước nhà không người trông giữ; RT lấy trộm xe đem cầm cho Nguyễn Ngọc NQ được số tiền 13.000.000 đồng dùng chơi game bắn cá bị thua còn lại 1.700.000 đồng, RT đầu thú giao nộp Cơ quan Công an xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 67E1 – 377.49, kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe (do Nguyễn Ngọc NQ giao nộp; đã trao trả bị hại Trần Ngọc TQ);

- Số tiền Việt Nam 1.700.000 đồng (đã chuyển giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 311/KL – ĐG ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 67E1 – 377.49, số khung 3914KY185902, số máy JA39E1043625, dung tích 110cm<sup>3</sup>, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 80%; giá trị còn lại 14.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố K, khởi tố tạm giam Phạm Thị Thu RT.

Cáo trạng số 09/CT-VKSCĐ ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phạm Thị Thu RT về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển số 67E1 – 377.49 của Trần Ngọc TQ như nội dung Cáo trạng thể hiện; không có ý kiến đối với Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

- Bị hại Trần Ngọc TQ khai đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu bồi thường, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hình Quốc Pu khai là chồng của bị cáo Phạm Thị Thu RT đã tự nguyện thỏa thuận trả số tiền 13.000.000 đồng cho Nguyễn Ngọc NQ xong, không yêu cầu bị cáo trả lại.

- Hội đồng xét xử công bố Kết luận định giá tài sản số 311/KL – ĐG ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Ngọc NQ vắng mặt.

- Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Thị Thu RT là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu RT từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án phúc thẩm số 08/2020/HS-PT ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (09 tháng tù cho hưởng án treo) và tổng hợp hình phạt của bản án này; tổng hợp hình phạt chung để bị cáo chấp hành.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị giao trả cho bị cáo số tiền 1.700.000 đồng.

Đối với Nguyễn Ngọc NQ nhận cầm tài sản của Phạm Thị Thu RT không biết do trộm cắp mà có, tuy không xử lý, nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều

tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Ngọc NQ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định tiến hành xét xử.

*Về nội dung:*

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Phạm Thị Thu RT, bị hại Trần Ngọc TQ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hình Quốc Pu tại phiên tòa với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Ngọc NQ cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Trần Ngọc TQ 01 xe mô tô biển số 67E1 – 377.49 trị giá 14.000.000 đồng; bị cáo đem cầm xe số tiền 13.000.000 đồng chơi game thua, còn lại 1.700.000 đồng tự nguyện giao nộp và đầu thú.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 11/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, kết án 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*" (theo Bản án phúc thẩm số 08/2020/HS-PT ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang); bị cáo đã chấp hành từ ngày 11/02/2020 đến ngày 08/12/2020 phạm tội mới là chưa chấp hành xong thời hạn thử thách án treo. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đầu thú, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có nghề nghiệp nhưng không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 67E1 – 377.49, kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe đã trao trả bị hại Trần Ngọc TQ nên không đề cập xem xét lại;

- Số tiền Việt Nam 1.700.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp khi đầu thú. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên giao trả lại cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8] Vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Ngọc NQ nhận cầm tài sản của Phạm Thị Thu RT không biết do trộm cắp mà có, tuy không xử lý, nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Thu RT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu RT phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Phạm Thị Thu RT 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 08/2020/HS-PT ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Buộc bị cáo Phạm Thị Thu RT chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Phạm Thị Thu RT được tính kể từ ngày 08/12/2020.

*Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;*

Giao trả số tiền 1.700.000 (một triệu, bảy trăm ngàn) đồng cho bị cáo Phạm Thị Thu RT.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).*

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường*

*vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Bị cáo Phạm Thị Thu RT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Phạm Thị Thu RT, Trần Ngọc TQ, Hình Quốc Pu có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của Nguyễn Ngọc NQ là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Phương**